

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 164/2024/HS-ST
Ngày: 08-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quang Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Văn Phú
- Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Bích Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2024, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 182/2024/TLST-HS ngày 11/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 428/2024/QĐXXST-HS ngày 22/10/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Thúy D**, sinh ngày 15/8/1995 tại tỉnh Quảng Ngãi; cư trú tại: Thôn P2, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nhân viên Spa; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H2 và bà Trương Thị H3; có chồng là Phan Hoài Á; có 02 con sinh năm 2013 và 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- **Bị hại:** Bà Lê Thị Diễm H1, sinh năm 1990; cư trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Ngô Thị Hoàng O, sinh năm 1981; cư trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Thuý D là nhân viên tại tiệm Hương Diễm Spa, địa chỉ 22 T, thuộc tổ 06, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi do chị Lê Thị Diễm H1 làm chủ. Khoảng 17 giờ ngày 13/7/2024, khi làm việc tại tiệm Hương Diễm Spa, chị H1 để ví trong túi xách của chị H1 ở tại phòng kho phía sau tiệm Spa, chị H1 nhờ D lấy ví đưa cho chị H1 để thối tiền cho khách. D đi xuống phòng kho mở túi xách thì thấy bên trong có một ví không khoá dây kéo, bên trong ví có 01 (một) thẻ ngân hàng Techcombank. Lúc này, D nảy sinh ý định lấy trộm thẻ ngân hàng trên của chị H1 để rút lấy tiền tiêu xài cá nhân. D lấy trộm thẻ ngân hàng Techcombank của chị H1, cất giấu vào túi áo phía trước, bên phải đang mặc rồi cầm túi xách lên đưa cho chị H1. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Janus, biển kiểm soát: 76C1 - 562.84 đi về nhà tại thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Khi về đến nhà, D lấy thẻ ngân hàng lấy trộm của chị H1 ra kiểm tra thì thấy thẻ ngân hàng Techcombank, tên chủ thẻ: “LE THI DIEM HUONG”. D nghĩ trong thẻ ngân hàng có tiền vì D biết chị H1 thường hay giao dịch làm ăn qua tài khoản ngân hàng. Sau đó, D điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Janus, biển kiểm soát: 76C1 - 562.84 mang theo thẻ ngân hàng trộm được của chị H1 đi từ nhà đến trụ ATM thuộc ngân hàng Techcombank tại ngã tư Lê Lợi - Quang Trung, thuộc tổ 03, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi để rút tiền. Do D không biết mật khẩu nhưng D biết ngày sinh của chị H1 là ngày 01/02/1990 vì trước đó vào ngày 08/7/2024, chị H1 và D cùng sử dụng điện thoại di động thực hiện đăng ký sinh trắc học trên ứng dụng Internet Banking nên D thấy ngày tháng năm sinh của chị H1 trên căn cước công dân của chị H1. D nhập thử ngày, tháng và hai số cuối năm sinh chị H1 (là dãy số: “010290”) thì đúng mật khẩu. Sau đó, D thực hiện thành công 05 lệnh rút tiền, mỗi lệnh đều rút được số tiền 10.000.000 đồng. Tổng số tiền D rút được là 50.000.000 đồng. Sau khi rút tiền, D cầm thẻ ngân hàng và số tiền 50.000.000 đồng vừa rút được mang về nhà cất giấu để tiêu xài cá nhân.

Cáo trạng số 164/CT-VKS ngày 11/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Lê Thị Thuý D về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị Thuý D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

+ Số tiền 50.000.000 đồng; 01 (một) thẻ ngân hàng TECHCOMBANK màu xanh, có dòng chữ “LE THI DIEM HUONG”: Đây là thẻ ngân hàng mà D lấy trộm của bà H1 rồi mang đến trụ ATM rút số tiền 50.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Lê Thị Diễm H1, là chủ sở hữu hợp pháp.

+ 01 (một) áo khoác màu xanh lam, dài tay, có mũ; 01 (một) áo sơ mi ngắn tay màu xanh lá; 01 (một) cái quần ống dài bằng vải có màu xanh lá; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ; 01 (một) khẩu trang màu trắng; 01 (một) cái ví tay màu xám; 01 (một) kính mát, gọng kính màu đỏ; 01 (một) đôi dép màu xanh: Đây là trang phục của D sử dụng khi lấy trộm thẻ ngân hàng và đi rút tiền của chị H1 vào tối ngày 13/7/2024. Đây là tài sản cá nhân của D. Cơ quan điều tra đã trả lại cho Lê Thị Thúy D.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Janus, biển kiểm soát: 76C1 – 562.84, qua điều tra xác định: Xe mô tô nêu trên do bà Ngô Thị Hoàng O (sinh năm: 1981; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, là chị em quen biết ngoài xã hội với D) đứng tên chủ sở hữu. Sáng ngày 13/7/2024, D mượn xe mô tô của bà O để làm phương tiện đi làm. Bà O không biết việc D sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà Ngô Thị Hoàng O là chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị Diễm H1 đã nhận lại số tiền 50.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm về phần dân sự, nên không đề cập.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Bị cáo thống nhất, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối hận đối với hành vi do mình gây ra, hiện nay bị cáo và chồng đã ly thân, một mình bị cáo phải đi làm nuôi 02 con nhỏ, nên bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc hai con của bị cáo, bị cáo sẽ cải tạo làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bị cáo, bị hại và Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đều đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành

xét xử, không đề nghị hoãn phiên tòa. Xét người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra đã có lời khai, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tiếp tục xét xử.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Thúy D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định:

Khoảng 17 giờ ngày 13/7/2024, bị cáo Lê Thị Thúy D lấy trộm thẻ ngân hàng của bà Lê Thị Diễm H1. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo D đến trụ ATM thuộc ngân hàng Techcombank tại ngã tư Lê Lợi - Quang Trung, thuộc tổ 03, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi để rút tiền. Bị cáo D nhập thử ngày, tháng và hai số cuối năm sinh bà H1 là dãy số “010290” thì đúng mật khẩu và sau đó thực hiện thành công 05 lệnh rút tiền, mỗi lệnh đều rút được số tiền 10.000.000 đồng, tổng cộng là 50.000.000 đồng. Sau khi rút được tiền, bị cáo D mang về nhà cất giấu nhằm mục đích tiêu xài cá nhân.

Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Thị Thúy D đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Lê Thị Thúy D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo Lê Thị Thúy D là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần phải đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tiền án, tiền sự, nhân thân của bị cáo.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần phải đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tiền án, tiền sự, nhân thân của bị cáo.

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5.2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Thúy D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại số tiền trộm cắp cho cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại, được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lê Thị Thúy D có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, đây là lần đầu tiên bị cáo phạm tội, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, hiện nay bị cáo và chồng sống ly thân, một mình bị cáo phải nuôi 02 con nhỏ sinh năm 2013 và 2020 nên quyết định áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị Diễm H1 đã nhận lại số tiền 50.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm về phần dân sự, nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Số tiền 50.000.000 đồng; 01 (một) thẻ ngân hàng TECHCOMBANK màu xanh, có dòng chữ “LE THI DIEM HUONG”: Đây là thẻ ngân hàng mà bị cáo D lấy trộm của bà Lê Thị Diễm H1 rồi mang đến trụ ATM rút số tiền 50.000.000 đồng rồi mang về nhà cất giấu. Sau khi bị phát hiện, ngày 15/7/2024 bị cáo D đã tự nguyện giao nộp thẻ ATM và số tiền 50.000.000 đồng cho Cơ quan điều tra. Đến ngày 09/9/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại thẻ ATM và số tiền 50.000.000 đồng cho bà Lê Thị Diễm H1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

- 01 (một) áo khoác màu xanh lam, dài tay, có mũ; 01 (một) áo sơ mi ngắn tay màu xanh lá; 01 (một) cái quần ống dài bằng vải có màu xanh lá; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ; 01 (một) khẩu trang màu trắng; 01 (một) cái ví tay màu xám; 01 (một) kính mát, gọng kính màu đỏ; 01 (một) đôi dép màu xanh: Đây là trang phục của bị cáo D sử dụng khi lấy trộm thẻ ngân hàng và đi rút tiền của bà Lê Thị Diễm H1 vào tối ngày 13/7/2024, đây là tài sản cá nhân của bị cáo D, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo D là phù hợp.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Janus, biển kiểm soát 76C1 - 562.84: Xe mô tô này do bà Ngô Thị Hoàng O (là chị em quen biết ngoài xã hội với bị cáo D) đứng tên chủ sở hữu. Sáng ngày 13/7/2024, bị cáo D mượn xe mô tô của bà O để đi làm. Bà O không biết việc bị cáo D sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà Ngô Thị Hoàng O là phù hợp với quy định pháp luật.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Thúy D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Thúy D 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 08/11/2024).

Giao bị cáo Lê Thị Thúy D cho UBND xã Bình Phước, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị Thúy D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Quảng Ngãi;
- Đội tổng hợp Công an TP. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- UBND xã Bình Phước, huyện Bình Sơn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quang Hải